TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiếu;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: chị Đỗ Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: số nhà 134 đường T, ấp Đ, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn***: anh Phạm Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 08, Tổ 32, hẻm 11, đường T, ấp Đ, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Văn B chung sống từ năm 2017, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh B thường cờ bạc, ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con, chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh B không thay đổi, hiện vợ chồng anh chị không còn sống chung từ tháng 8-2023

đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 22-8-2018. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngọc, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T, anh B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Phạm Văn B trình bày:*

Anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị T với anh Phạm Văn B. Về con chung: giao con chung là cháu Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 22-8-2018 cho chị Đỗ Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Đỗ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị T và anh B chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T nên hôn nhân của chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn B là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị T thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Anh B đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T. Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T với anh Phạm Văn B, chị T được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: từ ngày anh chị ly thân cho đến nay thì chị Đỗ Thị T chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thị Bảo N. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Phạm Thị Bảo N, sinh năm 2018 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị T với anh Phạm Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Bảo N, sinh năm 2018 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị T, anh B không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0021969 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị T đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Ly